

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/NQ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2023

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2023, tổ chức ngày 26 tháng 12 năm 2023,

QUYẾT NGHỊ:

Công tác xây dựng pháp luật của Chính phủ năm 2023 đã đạt được kết quả quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các cơ chế chính sách, quy định pháp luật đáp ứng yêu cầu thực tiễn, thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong thực hiện đột phá về xây dựng, hoàn thiện thể chế. Năm 2023, Chính phủ đã tổ chức 10 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật, cho ý kiến được 49 nội dung quan trọng, trong đó có 23 Đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; 14 dự án Luật; tiếp thu ý kiến Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với 03 dự án luật và 9 nội dung khác. Chính phủ đã ban hành 90 nghị định, 222 nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 33 quyết định quy phạm pháp luật; tổ chức rà soát khối lượng lớn văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết 101 của Quốc hội (22 lĩnh vực trọng tâm và trên 500 văn bản) góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực cho phát triển kinh tế xã hội, được Quốc hội ghi nhận, đánh giá cao. Tiến độ xây dựng các dự án được bảo đảm, chất lượng các dự án được nâng lên.

Để đạt được kết quả nêu trên, Chính phủ, các bộ, ngành đã nỗ lực, cố gắng rất lớn trong năm 2023. Tuy nhiên, công tác xây dựng thể chế, pháp luật cần tiếp tục được coi trọng, đổi mới và dành nhiều nguồn lực hơn nữa. Trong thời gian tới, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung vào các nội dung: (1) Tăng cường vai trò người đứng đầu, bộ trưởng, trưởng ngành trực tiếp

chỉ đạo công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực quản lý; (2) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong xây dựng chính sách, bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng, trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; (3) Tiếp tục rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, nâng cao năng lực phản ứng chính sách trong bối cảnh tình hình mới, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển; (4) Đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất cho công tác thể chế; (5) Bổ sung, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức làm công tác pháp chế; có chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp; (6) Rà soát, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; giảm tối đa chi phí đầu vào để tăng tính cạnh tranh; (7) Tập trung phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường năng lực cấp dưới, thiết kế công cụ kiểm tra, giám sát; (8) Chú trọng, tăng cường cho công tác xây dựng, ban hành, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, không để xảy ra tình trạng nợ ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (9) Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, cơ quan; phối hợp chặt chẽ, chia sẻ, lắng nghe ý kiến của các cơ quan, Ủy ban của Quốc hội, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội; lắng nghe ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, người làm công tác thực tiễn, ý kiến của nhân dân và tiếp thu, chất lọc kinh nghiệm quốc tế áp dụng phù hợp vào điều kiện, hoàn cảnh đất nước; (10) Bộ Tư pháp đẩy nhanh tiến độ tổng kết, đề xuất sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng đổi mới, đơn giản hóa quy trình xây dựng pháp luật; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng pháp luật; ...

Tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2023, Chính phủ đã dành nhiều thời gian thảo luận, xem xét, cho ý kiến đối với 07 đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và 02 dự thảo luật: (1) Đề nghị xây dựng Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; (2) Đề nghị xây dựng Luật Dẫn độ; (3) Đề nghị xây dựng Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; (4) Đề nghị xây dựng Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; (5) Đề nghị xây dựng Pháp lệnh Quản lý, bảo vệ Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; (6) Đề nghị xây dựng Luật Trưng trợ tư pháp về dân sự; (7) Đề nghị xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị; (8) Tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); (9) Tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi).

Chính phủ đánh giá cao các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc chuẩn bị, trình Chính phủ các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ đã thực hiện nghiêm túc vai trò của cơ quan thẩm định, thẩm tra, có ý kiến tham mưu độc lập, chất lượng; các Thành viên Chính phủ có nhiều ý kiến tâm huyết, với tinh thần trách nhiệm cao.

Chính phủ quyết nghị các nội dung cụ thể như sau:

1. Về Đề nghị xây dựng Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy¹; đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác bảo đảm an ninh, trật tự; bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân; tạo môi trường an toàn phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và hội nhập quốc tế; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, hoạt động cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; khắc phục hạn chế, vướng mắc, bất cập trong thời gian qua.

Cơ bản thống nhất 05 chính sách của Đề nghị xây dựng Luật, Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Chính phủ, ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện bảo đảm yêu cầu sau:

- Tiếp tục tổng kết Luật và các quy định có liên quan về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kế thừa những quy định đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả; bổ sung các quy định để xử lý những bất cập, vướng mắc phát sinh trên thực tiễn; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan như: Luật Xây dựng, Luật Phòng thủ dân sự, Luật Đầu tư, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở và các văn bản về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan, lực lượng có liên quan,...; bảo đảm không chồng chéo, phát sinh bộ máy, biên chế; làm rõ phạm vi cứu nạn, cứu hộ trong Luật này.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính hơn nữa; phân cấp, phân quyền tối đa cho địa phương quản lý, thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn, đồng thời có quy định về xử lý thủ tục hành chính trên môi trường mạng, chuyển đổi số; phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với lĩnh vực xã hội hóa;

- Rà soát, nghiên cứu, quy định về hoạt động thẩm định trong Luật này đồng bộ với hoạt động thẩm định trong lĩnh vực xây dựng bảo đảm thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu, quy định tăng cường trách nhiệm của chủ đầu tư trong phòng cháy, chữa cháy; rà soát, nghiên cứu quy chuẩn phòng cháy, chữa cháy bảo đảm khả thi, trong đó cho phép áp dụng quy chuẩn nước ngoài cho phù hợp.

- Tiếp tục rà soát, phân loại các nhóm công trình, cơ sở đang tồn tại mà có khó khăn, vướng mắc, vi phạm, thiếu sót sau kiểm tra để có quy định chuyển tiếp trong Luật và giao cơ quan có thẩm quyền ban hành giải pháp tháo gỡ, khắc phục trong thời gian tới.

¹ Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: Tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ (CNCH); ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ CNCH, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người.; Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về việc tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội (trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 và thông qua tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về Đề nghị xây dựng Luật Dẫn độ:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hoàn thiện pháp luật về dẫn độ; bảo đảm đồng bộ, hiện đại, khả thi, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế; thúc đẩy hợp tác quốc tế về dẫn độ, nâng cao hiệu quả truy bắt các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn ra nước ngoài; bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân cũng như góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực dẫn độ.

Cơ bản thống nhất 03 chính sách của Đề nghị xây dựng Luật, Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Chính phủ, ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện bảo đảm yêu cầu sau:

- Rà soát, chỉnh lý tên gọi của các chính sách để thể hiện rõ nội hàm, mục tiêu, nội dung của Chính sách. Tiếp tục đánh giá, làm rõ nội dung “Cam kết không thi hành hình phạt tử hình nếu người bị yêu cầu dẫn độ bị kết án tử hình và có đơn xin ân giảm hình phạt tử hình lên Chủ tịch nước” bảo đảm vừa thể hiện pháp luật Việt Nam có quy định về hình phạt tử hình nhưng không áp dụng trong hợp tác quốc tế về dẫn độ, vừa bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục, điều kiện của pháp luật các bên theo nguyên tắc có đi, có lại; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật.

- Tiếp tục rà soát Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Công an nhân dân, Luật Tổ chức tòa án nhân dân, các quy định pháp luật khác liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sự phối hợp của các cơ quan có liên quan trong hoạt động dẫn độ.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội (trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Về Đề nghị xây dựng Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật nhằm hoàn

thiện pháp luật về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù theo hướng nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, ổn định, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; giúp bảo đảm tốt hơn quyền tái hòa nhập cộng đồng của người đang chấp hành án phạt tù; tạo nền tảng cho việc ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế trong lĩnh vực này.

Cơ bản thống nhất 03 chính sách của Đề nghị xây dựng Luật, Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Chính phủ, ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện bảo đảm yêu cầu sau:

- Thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân. Tiếp tục tổng kết Luật và các quy định có liên quan về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; kế thừa những quy định đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả; bổ sung các quy định để xử lý những bất cập, vướng mắc phát sinh trên thực tiễn; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Rà soát, chỉnh lý tên gọi của các chính sách để thể hiện rõ nội hàm, mục tiêu, nội dung của các chính sách.

- Tiếp tục rà soát Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Công an nhân dân, Luật Tổ chức tòa án nhân dân, các quy định pháp luật khác liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sự phối hợp hiệu quả của các cơ quan có liên quan trong hoạt động chuyển giao người chấp hành án phạt tù.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội (trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Về Đề nghị xây dựng Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất với mục tiêu xây dựng Luật để thể chế hóa chủ trương của Đảng², của Hiến pháp về việc Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, góp phần bảo vệ hòa bình ở khu vực và trên thế giới; trên cơ sở thực tiễn triển khai tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc thời gian qua, luật hóa các quy định hiện hành phù hợp, đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp thực tiễn của hoạt động này.

²Đề án Tổng thể về việc Việt Nam tham gia hoạt động GGHB LHQ ngày 23/11/2012 của Bộ Chính trị; Công văn số 4387-CV/VPTW ngày 14/7/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng; Quy định số 241-QĐ/TW ngày 30/10/2020 của Bộ Chính trị về thẩm quyền, quy trình cử, điều chỉnh, rút lực lượng tham gia hoạt động GGHB LHQ.

Cơ bản thống nhất 03 chính sách của Đề nghị xây dựng Luật, Bộ Quốc phòng nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Chính phủ, ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện bảo đảm yêu cầu sau:

- Tiếp tục nghiên cứu, làm sâu sắc thêm cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn; tổng kết các quy định pháp luật liên quan, xác định các vấn đề bất cập, hạn chế, lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học để đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp; tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực hiện các nhiệm vụ; cần bảo đảm tính thống nhất về lực lượng, về chỉ đạo, chỉ huy trong quá trình Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

- Không quy định trong Luật nội dung thành lập “Ban Chỉ đạo quốc gia về tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc”.

- Cụ thể hóa nội dung chính sách “Quy định cụ thể rút lực lượng Việt Nam triển khai tại địa bàn về nước trong trường hợp khẩn cấp” bảo đảm tăng cường phân cấp, phân quyền, điều hành linh hoạt, kịp thời và phù hợp về thẩm quyền của Hội đồng Quốc phòng và An ninh, của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức Chính phủ.

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội (trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Về Đề nghị xây dựng Pháp lệnh Quản lý, bảo vệ Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Pháp lệnh theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Pháp lệnh nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng về giữ gìn lâu dài, bảo vệ tuyệt đối thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh và quản lý, bảo vệ Khu Di tích Lăng, tạo cơ sở pháp lý cho thực hiện công tác này đạt hiệu quả tốt nhất.

Cơ bản thống nhất 04 chính sách của Đề nghị xây dựng Pháp lệnh, Bộ Quốc phòng nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Chính phủ, ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện bảo đảm yêu cầu sau:

- Tiếp tục nghiên cứu làm rõ hơn cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn của sự cần thiết xây dựng Pháp lệnh. Tổng kết các quy định pháp luật có liên quan, lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học; người làm công tác thực tiễn; kế thừa những quy định đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả, sửa đổi, bổ sung các quy định để xử lý những bất cập trên thực tiễn; đánh giá tác động chính sách một cách kỹ lưỡng, bảo đảm chính sách được đưa ra là khả thi, hiệu quả và phát huy được giá trị Khu Di tích.

- Nghiên cứu tổ chức, quản lý bảo vệ Khu Di tích Lăng theo hướng tập trung, thống nhất, tinh gọn đầu mỗi quản lý, tránh chồng chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan như: Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và các văn bản về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các bộ, ngành có liên quan...

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Pháp lệnh, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 (trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến vào tháng 7 năm 2024 và thông qua vào tháng 12 năm 2024) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

6. Về Đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về dân sự:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật nhằm hoàn thiện pháp luật Tương trợ tư pháp về dân sự theo hướng hiện đại, khả thi, thúc đẩy hợp tác quốc tế, hỗ trợ quy trình giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và vụ án hành chính được nhanh chóng, chính xác và hiệu quả; giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng có liên quan, tăng cường khả năng thực hiện quyền tiếp cận công lý của người dân; tạo nền tảng cho việc ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Cơ bản thống nhất 03 chính sách của Đề nghị xây dựng Luật, Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Chính phủ, ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện bảo đảm yêu cầu sau:

- Thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân. Rà soát, kế thừa những quy định đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả; bổ sung các quy định để xử lý những bất cập, vướng mắc phát sinh trên thực tiễn; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Tiếp tục rà soát Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tổ chức tòa án nhân dân, các quy định pháp luật liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sự phối hợp hiệu quả của các cơ quan có liên quan trong hoạt động tương trợ tư pháp về dân sự.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật; tổng hợp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội (trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

7. Về Đề nghị xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị

Chính phủ đánh giá cao Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển đô thị³; đáp ứng yêu cầu của thực tiễn về quản lý phát triển đô thị ở Việt Nam hiện nay; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong quản lý phát triển đô thị.

Về 05 chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật theo đề xuất của Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 56/TTr-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2023, Chính phủ cơ bản thống nhất việc ban hành các chính sách nhằm quản lý phát triển đô thị, cải tạo, chỉnh trang, tái phát triển đô thị; quản lý phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ, không gian ngầm đô thị; tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về phát triển đô thị, bảo đảm đô thị phát triển bền vững theo các mô hình đô thị hiện đại, phù hợp với quy hoạch đô thị, phát huy tối đa giá trị của đô thị trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng..., góp phần quan trọng vào quá trình phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay và tương lai.

Để tiếp tục hoàn thiện các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị và hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị, Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Thành viên Chính phủ, chính lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật theo yêu cầu sau:

- Tiếp tục tổng kết các quy định pháp luật về quản lý phát triển đô thị; làm rõ những vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn để đề xuất các chính sách phù hợp, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về quản lý phát triển đô thị;

- Rà soát để xác định rõ phạm vi điều chỉnh, nội dung chính sách và các giải pháp thực hiện trong Đề nghị xây dựng Luật, bảo đảm hướng tiếp cận tổng thể, toàn diện về quản lý sự phát triển đô thị, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thủ đô, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, dự án Luật Đường bộ, dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, các Luật, dự án Luật khác có liên quan.

³ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết Đại hội Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

- Nghiên cứu, chỉnh lý tên gọi, nội dung, giải pháp thực hiện chính sách, Đề cương chi tiết Luật, bảo đảm sự thống nhất về đường lối, định hướng của Chính phủ khi xây dựng Luật này. Nội dung và giải pháp thực hiện chính sách phải thể hiện rõ chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý phát triển đô thị; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; đổi mới cách thức quản lý, kiểm tra, giám sát để hạn chế tối đa thủ tục hành chính, bảo đảm thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Thuyết minh rõ nội dung cụ thể của từng chính sách, ý nghĩa về xã hội, kinh tế, pháp luật khi ban hành các chính sách và có minh chứng cụ thể về sự cần thiết xây dựng Luật này theo từng nội dung chính sách, như: phân loại đô thị, đánh giá đô thị, mô hình đô thị; yêu cầu tuân thủ khi xây dựng đô thị mới, cải tạo, chỉnh trang đô thị, mối liên kết giữa các đô thị để hình thành hệ thống đô thị xanh, hiện đại và bền vững.

- Đánh giá tác động chính sách một cách khoa học, đầy đủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả; nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế và tiếp thu, vận dụng cho phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; tăng cường công tác truyền thông để tạo sự đồng thuận cao đối với Đề nghị xây dựng Luật này; tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, người làm công tác thực tiễn để hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn.

Bộ Xây dựng hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật năm 2025 (trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

8. Về việc tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)

Chính phủ đánh giá cao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước), Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các cơ quan liên quan đã tích cực phối hợp với các cơ quan của Quốc hội nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi).

Chính phủ cơ bản thống nhất với các nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật như đề xuất của Ngân hàng Nhà nước tại Tờ trình số 166/TTr-NHNN ngày 21 tháng 12 năm 2023. Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo văn bản ý kiến của Chính phủ đối với các nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) với các yêu cầu sau:

- Dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) phải bảo đảm có đủ cơ sở pháp lý điều chỉnh các hoạt động của tổ chức tín dụng; bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững của các tổ chức tín dụng, phục vụ sự phát triển của đất nước.

- Các nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh lý cần được phân tích sâu, thuyết phục, nêu rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của sự cần thiết ban

hành các quy định tại dự thảo Luật, tháo gỡ được các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động thực tiễn của các tổ chức tín dụng, ngăn chặn tình trạng sở hữu chéo, lợi dụng chính sách của Nhà nước để tham nhũng, tiêu cực, thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác; bảo đảm an ninh tiền tệ, lợi ích của quốc gia, lợi ích dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức liên quan.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước, nhiệm vụ, quyền hạn của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong việc kiểm soát hoạt động của các tổ chức tín dụng nhằm bảo đảm công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh tiền tệ.

- Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát trong các tổ chức tín dụng, bảo đảm tính độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật của Ban kiểm soát khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Đối với các vấn đề cụ thể được nêu tại Tờ trình số 166/TTr-NHNN của Ngân hàng Nhà nước:

- Chính phủ cơ bản thống nhất với đề xuất của Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước rà soát kỹ lưỡng để bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, khả thi, có công cụ kiểm soát chặt chẽ hoạt động của ngân hàng, phòng ngừa rủi ro và bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, an ninh tài chính tiền tệ quốc gia, nhất là về các nội dung: (1) Điều kiện, tiêu chí can thiệp sớm; (2) Cơ chế hỗ trợ áp dụng đối với tổ chức tín dụng can thiệp sớm; (3) Kiểm soát đặc biệt; (4) Các trường hợp cho vay đặc biệt; (5) Hạch toán giám quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân; (6) Việc cho vay đặc biệt không có tài sản bảo đảm; (7) Chức năng thanh tra, giám sát; (8) Xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản; (9) Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; (10) Yêu cầu, biện pháp khác thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện can thiệp sớm; (11) Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước trong quá trình can thiệp sớm và kiểm soát đặc biệt; (12) Chức năng thanh tra, giám sát; (13) Cung cấp số liệu liên quan các trường hợp tổ chức tín dụng được can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt.

- Về các vấn đề: (1) Thẩm quyền quy định phân loại nhóm nợ, xử lý rủi ro; (2) Thẩm quyền quyết định khoản vay đặc biệt có lãi suất 0%/năm: Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu, quy định tại dự thảo Luật về thẩm quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định những nội dung này do đây là vấn đề chuyên ngành, thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Về thẩm quyền quyết định giới hạn cấp tín dụng: Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu, quy định trong dự thảo Luật theo hướng bảo đảm sự linh hoạt của Chính phủ trong quản lý, điều hành hoạt động cấp tín dụng; quy định nguyên tắc trong dự thảo Luật, lộ trình cụ thể thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Về các ý kiến khác của Thành viên Chính phủ: Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu, giải trình, tiếp thu đầy đủ, bảo đảm việc quy định về xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản trước thời điểm Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) có hiệu lực, bảo đảm tính khả thi, thuận lợi cho hoạt động huy động vốn của các doanh

nghiệp và hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng; bỏ các Điều 188, 190 và 192 dự thảo Luật về xử lý tài sản bảo đảm.

Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan liên quan tiếp tục phối hợp với các cơ quan của Quốc hội nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi), báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngân hàng Nhà nước tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện văn bản ý kiến của Chính phủ về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); Giao Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký văn bản ý kiến của Chính phủ, gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội.

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chỉ đạo việc chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật này.

9. Về việc tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi)

Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) đã được Chính phủ trình Quốc hội tại 03 Kỳ họp Quốc hội. Quốc hội đã cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 4, 5 và 6 (năm 2022, 2023). Chính phủ đã tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội⁴ theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) là dự án khó, phức tạp, có nhiều chính sách quan trọng, nhạy cảm, có nhiều ý kiến khác nhau trong quá trình góp ý, hoàn thiện. Chính phủ đánh giá cao Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kinh tế và Ủy ban Pháp luật của Quốc hội và các bộ, cơ quan có liên quan nghiêm túc tiếp thu các ý kiến góp ý để hoàn thiện các phương án chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Bộ Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo Chính phủ đầy đủ quá trình phối hợp với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật theo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội giữa 2 Kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khóa XV (tháng 11/2023)⁵ và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁶, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà⁷.

Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), thể chế hóa đầy đủ các đường lối, chủ trương của Đảng về các chính sách có liên quan đến nội dung dự thảo Luật, nhất là chủ trương tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo điều kiện đưa nước ta thành nước phát triển có thu nhập cao. Nội dung tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, thực hiện

⁴ Báo cáo số 598/BC-CP ngày 23/10/2023

⁵ Thông báo số 3123/TB-TTKQH ngày 21/11/2023

⁶ Công văn số 1250/TTg-QHĐP ngày 28/11/2023

⁷ Công văn số 9408/VPCP-PL ngày 29/11/2023, Công văn số 9838/VPCP-PL ngày 16/12/2023, Công văn số 10006/VPCP-PL ngày 22/12/2023, Thông báo số 538/TB-VPCP ngày 24/12/2023.

nghiêm túc chủ trương phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁸; rà soát kỹ lưỡng, bảo đảm tính thống nhất giữa Luật Đất đai với các luật có quy định liên quan, nhất là thống nhất các quy định, thủ tục về cùng một vấn đề.

Về một số vấn đề còn ý kiến khác nhau, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình làm rõ ý kiến của các Thành viên Chính phủ và thiết kế các quy định cụ thể về các vấn đề:

(1) Về đối tượng được sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế (điểm b khoản 1 Điều 201) và quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp quân đội, công an khi sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế (điểm h khoản 3 Điều 201) hoàn thiện theo hướng cho phép sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế và quy định chặt chẽ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp quân đội, công an khi sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế. Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện Kết luận của Chủ tịch Quốc hội⁹ để hoàn thiện về nội dung này.

(2) Về nội dung phương pháp định giá đất và trường hợp, điều kiện áp dụng từng phương pháp (Điều 158): Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng quy định rõ các phương pháp xác định giá đất; trường hợp, điều kiện áp dụng các phương pháp định giá đất; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành, bảo đảm rõ ràng, công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư.

(3) Về việc sử dụng đất để thực hiện dự án nhà ở thương mại (Điều 122 và 127): Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, chỉnh lý quy định này phù hợp với chủ trương tại Nghị quyết số 18-NQ/TW về “Tiếp tục thực hiện cơ chế tự thỏa thuận giữa người dân và doanh nghiệp trong chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án đô thị, nhà ở thương mại” và phù hợp với thực tiễn.

(4) Về Quỹ phát triển đất (Điều 115): Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, hoàn thiện các quy định về Tổ chức phát triển quỹ đất và Quỹ phát triển đất tại dự thảo Luật nhằm tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển

⁸ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về cắt giảm thủ tục hành chính; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, Dự án ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

⁹ Tại Kết luận số 3298/TB-VPQH ngày 22/12/2023, Chủ tịch Quốc hội có ý kiến: “Chính phủ, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương có ý kiến chính thức, báo cáo đầy đủ, rõ ràng về cơ sở chính trị, tính phù hợp với các kết luận của cấp có thẩm quyền và cơ sở thực tiễn của quy định tại dự thảo Luật về doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp quân đội, công an đối với tài sản gắn liền với đất khi sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế”.

kinh tế - xã hội của địa phương, thể chế đầy đủ quan điểm của Nghị quyết số 18-NQ/TW về “Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất”, “tạo lập, quản lý, khai thác quỹ đất, thực hiện tốt nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”.

(5) Về sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công liên quan đến quy định tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập: Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện quy định về các trường hợp tách việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, phù hợp với chủ trương của Nghị quyết 18-NQ/TW về “Tiếp tục thực hiện thí điểm và sớm tổng kết chủ trương tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư để thực hiện trước”.

- Về điều khoản chuyển tiếp, cần rà soát kỹ lưỡng những trường hợp phát sinh trong thực tiễn để có cơ chế xử lý, tránh khoảng trống pháp lý, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời bảo đảm chặt chẽ, không để sơ hở, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

- Về hiệu lực thi hành luật, thống nhất về dự kiến hiệu lực thi hành của Luật Đất đai (sửa đổi) từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 để đồng bộ với hiệu lực của Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6; đề xuất về hiệu lực sớm hơn đối với quy định về hoạt động lấn biển và quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ nhất là ý kiến của các bộ, ngành có liên quan về: đấu giá, thi hành án; quy hoạch, thủ tục đấu thầu, giao đất, cho thuê đất gắn với quy trình phê duyệt dự án đầu tư, dự án đầu tư công, tách dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập; các trường hợp định giá đất và phương pháp định giá đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quỹ phát triển đất; thế chấp tài sản là nhà ở, dự án bất động sản; đất quốc phòng, an ninh; quy hoạch lâm nghiệp, chuyển đổi đất rừng, đất nông nghiệp... ; phối hợp với Bộ Tư pháp về tính thống nhất của hệ thống pháp luật đề xuất sửa đổi, bổ sung của các luật khác tại dự thảo Luật.

Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ về các đề xuất tiếp thu, chỉnh lý, thể hiện đầy đủ nội dung tiếp thu trong dự thảo Luật nhằm tháo gỡ các vướng mắc trên thực tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai thông thoáng, tạo điều kiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế xã hội; đồng thời có cơ chế quản lý, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, tránh thất thoát tài sản nhà nước, phòng chống tiêu cực, lợi ích nhóm, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý, tạo sự đồng thuận khi trình Quốc hội dự án Luật này vào tháng 01 năm 2024.

Chính phủ giao việc trong thời gian đến khi Quốc hội cho ý kiến, thông qua dự án Luật Đất đai (sửa đổi):

- Giao Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về việc tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi); khẩn trương tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến Thành viên Chính phủ tại Phiên họp này và tại Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và các bộ, cơ quan liên quan kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về những nội dung phát sinh trước khi Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật Đất đai (sửa đổi) tại Kỳ họp Quốc hội bất thường tháng 01 năm 2024.

- Giao các bộ, cơ quan chủ động phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình trong quá trình chính lý, hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

- Giao Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Văn phòng Chính phủ đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan theo Quy chế làm việc của Chính phủ.

- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chỉ đạo việc hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi).

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc,
TGD Công TTĐTCP;
- Lưu: VT, PL (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Lưu Quang

Trần Lưu Quang